

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN ĐỨC LINH

TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức sơn

2. Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh B .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L , tỉnh B tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H , sinh năm 1989. Địa chỉ: tổ 8, thôn 2A, xã Đ , huyện L , tỉnh B .

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1986. Địa chỉ: tổ 8, thôn 2A, xã Đ , huyện L , tỉnh B .

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2021, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, bà H và ông P được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và về chung sống với nhau vào năm 2011, nhưng đến ngày 22/5/2012 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột, thiếu quan tâm, chia sẻ lẫn nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà H nhận thấy hôn nhân giữa bà và ông P thật sự trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con tên Nguyễn P Thùy, sinh ngày 15/01/2012 và Nguyễn Duy Khôi, sinh ngày 10/5/2013. Khi ly hôn bà H có nguyện vọng được nuôi cả hai con và yêu cầu ông P phải cấp dưỡng tiền nuôi 02 con với định mức mỗi con 1.500.000đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Nguyễn Duy P trình bày: Thống nhất như lời khai của bà H về thời gian kết hôn, con chung. Ông P thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng do đặc thù công việc nên ông thiếu quan tâm chia sẻ với bà H, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, xung đột, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Tuy nhiên, ông P nhận thấy tình trạng hôn nhân chưa đến mức trầm trọng nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm lo gia đình. Nếu bà H kiên quyết yêu cầu ly hôn thì ông P có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L : Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử; Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các lần triệu tập của Tòa án. Về nội dung vụ án: Xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông P đã lâm vào tình trạng nghiêm trọng. Quá trình tham gia tố tụng bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông P. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H , xử cho ly hôn và giao 02 con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của 02 con, đồng thời buộc ông P phải cấp dưỡng nuôi 02 con theo yêu cầu của bà H là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì TAND huyện L thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, TAND huyện L đã xác định quan hệ “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” là đúng pháp luật.

Về xét xử vắng mặt: Xét thấy tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Trong đó nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần hai. Căn cứ quy định tại khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định.

Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án TANDTC công bố thì thấy rằng: nội dung tranh chấp của vụ án này không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong án lệ nên Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà H và ông P tự nguyện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông P đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Quá trình tham gia tố tụng bà H xác nhận không còn tình cảm vợ chồng với ông P và kiên quyết yêu cầu ly hôn. Từ đó có căn cứ xác định tình cảm vợ chồng giữa ông bà đã thật sự rạn nứt, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ pháp luật.

- Về con chung: Xét thấy bà H và ông P đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, nhưng các con Thùy và Khôi hiện tại đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Bà H có công việc và thu nhập ổn định, có đạo đức tốt, có đủ điều kiện nuôi dạy con. Do đó để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên về mọi mặt thì cần giao 02 con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và có căn cứ pháp luật. Về cấp dưỡng: Xét thấy bà H yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con là phù hợp nên được chấp nhận. Ông P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong bản án này.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bà H phải chịu án phí ly hôn; buộc ông P phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Thị H .

1. Về hôn nhân: Tuyên bố Đặng Thị H ly hôn Nguyễn Duy P.

2. Về con chung: Giao cho bà Đặng Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con: Nguyễn P Thùy, sinh ngày 15/01/2012 và Nguyễn Duy Khôi, sinh ngày 10/5/2013. Buộc ông Nguyễn Duy P phải cấp dưỡng nuôi 02 con với định mức mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 7/2021 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Quyết định về cấp dưỡng có hiệu lực thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

Ông P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền mà ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông P còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số N₀ 0001593 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Ông Nguyễn Duy P phải nộp 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Bà H, ông P được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B ;
- VKSND huyện L ;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ ;
- CC THADS huyện L ;
- Lưu HS, Án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phước Hiệu

